TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 19-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị.
Ông Nguyễn Hồng Phong.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Tấn N**, Tên gọi khác: T, sinh năm 1995. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 11/214, Khu phố 3 Nhà Thương, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1977; có vợ tên Đoàn Thị Kim N (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 21-4-2016, bị Công an thị trấn T xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 29-10-2019, bị UBND thị trấn T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng do nghiện và sử dụng ma túy. Bị bắt giữ ngày 20-11-2019, bị tạm giữ từ ngày 21-11-2019, bị tạm giam từ ngày 27-11-2019 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn H, Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Nguyễn Thanh Hoàng A (tên gọi khác: H), sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Nguyễn N T (tên gọi khác: M), sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố T, tỉnh L. (vắng mặt)

- Mai Văn M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19-11-2019, Hồ Tấn N điều khiển xe mô tô biển số 62H1-176.10 đến khu vực ngã ba G, thuộc xã P, huyện B, tỉnh L gặp một người đàn ông tên Mập (không rõ nhân thân) mua 1.200.000 đồng ma túy đá rồi đem về nhà ở khu phố 3 N, thị trấn T, huyện T. Tại đây, N phân ma túy thành nhiều tép nhỏ để bán lại kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 20-11-2019, Mai Văn M gọi vào điện thoại di động của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, N kêu M đến tại cống R gần chợ mới T để giao nhận ma túy. N đưa cho Trương Thanh T một túi nylon kích thước 1.5cm x 1.5cm có rãnh khép viền xanh, bên trong chứa ma túy đá đi giao cho M. T điều khiển xe mô tô biển số 62H1-176.10 vừa đến cống R chưa kịp giao ma túy cho M thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Long An phối hợp với lực lượng Công an huyện T bắt giữ cùng tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của N, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ 11 túi nylon có kích thước khác nhau bên trong chứa ma túy đá và một số công cụ, phương tiện để N sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Trong quá trình điều tra Hồ Tấn N và Trương Thanh T còn khai nhận từ tháng 05/2019, do nhu cầu sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân, N rủ T cùng mua bán ma túy. N trực tiếp đến khu vực ngã ba G, thuộc xã P, huyện B, gặp người đàn ông tên Mập (không rõ nhân thân) mua ma túy đá, mỗi lần mua với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, đem về nhà phân thành nhiều tép nhỏ, mỗi tép bán lại với giá từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng. Người cần mua ma túy sẽ gọi điện thoại cho N qua số 0926344229 để giao dịch và hẹn địa điểm giao nhận ma túy, T có nhiệm vụ đem ma túy giao cho người mua theo địa điểm đã hẹn. Khi có người đến tại nhà của N để mua ma túy thì N bán, nếu N không có ở nhà thì T bán. N trả công cho T bằng cách cho ma túy để T sử dụng và khoảng 02 đến 03 ngày thì cho T số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Để đối phó lực lượng Công an và người khác N lắp đặt camera quan sát khu vực bên ngoài nhà và mua 02 dao (mã tấu) để trong nhà. Từ tháng 05/2019 đến khi bị bắt N và T đã bán ma túy đá cho nhiều người thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Bán cho Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997, cư trú ở ấp 1, xã N, huyện T 05 lần, mỗi lần 01 tép với giá 200.000 đồng, thu được 1.000.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Thanh Hoàng A (H), sinh năm 1999, cư trú ở ấp 3, xã Tân Thành, huyện T 03 lần, mỗi lần 01 tép có giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, thu được 900.000 đồng.

Bán cho Nguyễn N T (T), sinh năm 1997, cư trú ở ấp Bình An A, xã L, thành phố T 01 lần, 01 tép với giá 200.000 đồng.

Bán cho Mai Văn M, sinh năm 1989, cư trú ở khu phố 3, thị trấn T 02 lần, mỗi lần 01 tép với giá 200.000 đồng, thu được 400.000 đồng. Đến lần thứ 3 T chưa kịp giao ma túy cho M thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 653/2019/KLGĐ ngày 23/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh L kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép (viền xanh) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1915 gam, loại Methamphetamine (Ký hiệu M).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép (viền đỏ), 01 (một) gói nylon hàn kín và 08 (tám) túi nylon có rãnh khép (viền xanh) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1093 gam, loại Methamphetamine (Ký hiệu M1).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0604 gam, loại Methamphetamine (Ký hiệu M2).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có thu giữ vật chứng gồm:

Mẫu vật còn lại sau khi giám định: Tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1284 gam (Ký hiệu M); 1,7062 gam (Ký hiệu M1) đựng trong 01 (một) Gói niêm phong số 653/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, có chữ ký của người niêm phong Phạm Thị Thanh T và người chứng kiến Nguyễn Hoàng M.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số đăng kí 62H1-176.10 cùng giấy chứng nhận đăng kí xe số 022444.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen cùng sim số 0786970478 gắn trong máy; 01 điện thoại di dộng hiệu VIVO màu đen cùng sim số 0926344229 gắn trong máy.

03 card Mobiphone chưa qua sử dụng gồm 02 card mệnh giá 20.000 đồng, 01 card mệnh giá 50.000 đồng; 01 Camera hiệu YOSEE FHĐ và thẻ nhớ.

01 con dao (mã tấu) dài 48cm, lưỡi dài 34cm, một mặt bén, cán dao dài 14cm có ốp da; 01 con dao (mã tấu) dài 73cm, lưỡi dao dài 49cm mũi bầu, phần lưỡi một mặt có 14 lỗ nhỏ, cán gỗ quấn dây đồng và vải màu đen, vỏ dao bằng kim loại bên ngoài quấn dây đồng và vải màu đen.

01 cân điện tử vỏ bằng nhựa (ván gỗ) kích thước 4x7x1,3cm; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước 6cm x 12cm.

03 kéo kim loại, có 01 cái nhỏ; 01 lưỡi lam hiệu CROM.

04 quẹt lửa điện tử, có 02 cái bằng kim loại; 02 quẹt lửa vỏ nhựa, 01 cái màu xanh, 01 cái màu đỏ.

01 bình gas hiệu BLUFSTAR đã qua sử dụng.

111 túi nylon trắng kích thước 1,5cm x 1,5 cm, có rãnh khép (viền xanh).

02 bình thủy tinh, trên đầu bình có ống hút và ống chứa thuốc, thân bình có ít nước; 01 ống thủy tinh đầu tròn; 01 ống nhựa màu xanh dài 8,5cm, một đầu

nhọn, một đầu tròn hàn kín, nơi rộng nhất là 1,9cm, nơi nhỏ nhất 0,3cm; 20 ống hút bằng thủy tinh.

Tiền Việt Nam: 6.570.000 đồng, trong đó thu giữ của Hồ Tấn N 6.470.000 đồng, của Trương Thanh T là 100.000 đồng (Cơ quan điều tra tạm gởi Kho bạc huyện T theo giấy nộp tiền vào ngày 20/12/2019).

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 23-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An truy tố Hồ Tấn N, Trương Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T rút một phần quyết định truy tố đối với Hồ Tấn N, chỉ truy tố N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Trương Thanh T, trong thời gian chuẩn bị xét xử thì T bị bệnh và đã chết, Tòa án có quyết định đình chỉ vụ án đối với Trương Thanh T nên không xử lý. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Tấn N pham tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 5 năm đến 6 năm tù. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số đăng kí 62H1-176.10; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại di dộng hiệu VIVO màu đen; 01 Camera hiệu YOSEE FHĐ và thẻ nhớ; 03 card Mobiphone chưa qua sử dụngvà số tiền 100.000 đồng thu giữ của T là do phạm tội mà có, tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ còn lại. Buộc bị cáo N nộp lại số thiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng và tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 6.470.000 đồng của Hồ Tấn N không liên quan đến hành vi phạm tội, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày Cáo trạng truy tố bị cáo N về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự thú các hành vi phạm tội trước. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã đề nghị, người bào chữa còn đề nghị khấu trừ tiền tạm giữ của bị cáo N vào số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo phải nộp lại và xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Tấn N khai nhận hành vi mua bán ma túy như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có liên quan vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó căn cứ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử vụ án. Hành vi tố tụng và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, người tham gia tố tụng không khiếu nại nên hành vi tố tụng và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Tấn N khai nhận hành vi mua bán ma túy phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét. Từ đó có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 05 năm 2019 đến ngày 20-11-2019, Hồ Tấn N nhiều lần đến khu vực xã P, huyện B mua ma túy đá của đối tượng tên M (không rõ nhân thân) đem về phân thành nhiều tép nhỏ bán lại cho nhiều người để thu lợi. Tham gia mua bán ma túy cùng với N có Trương Thanh T, T giúp sức cho N đem ma túy đi giao cho người mua tại địa điểm mà hai bên đã chọn. Lúc 12 giờ 30 phút ngày 20-11-2019, T đem 01 túi nylon chứa ma túy đá đến cống R, thị trấn T bán cho Mai Văn M thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của Hồ Tấn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy nhiều lần, vì vậy Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 23-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo Cáo trạng thì Hồ Tấn N còn bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Có tổ chức" theo điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo N đã khai việc N rủ T tham gia mua bán ma túy vì biết T có nhiều đầu mối tiêu thụ do T có quen biết với nhiều người sử dụng ma túy. Việc T giúp sức cho N thì N trả công bằng tiền và cho ma túy để T sử dụng, khi có người mua ma túy yêu cầu giao ma túy ở địa điểm nào thì N kêu T đem ma túy đi giao và lấy tiền về đưa N, khi N không có ở nhà thì T thực hiện việc bán ma túy, nếu không có T thì N vẫn bán được ma túy. Lời khai của N phù hợp với lời khai của Trương Thanh T tại các bút lục số 118, 119, 120, 129, 130 trong hồ sơ. Xét thấy giữa N và T không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc cụ thể về cách thức hay phương án trong việc mua bán ma túy và khi thiếu một người vẫn thực hiện được do đó không đủ yếu tố để xác định việc thực hiện hành vi phạm tội của N là có tổ chức.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T rút phần truy tố đối với Hồ Tấn N về tình tiết định khung "phạm tội đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mỗi lần chỉ bán cho 01 người, không có lần nào bán ma túy cùng lúc cho 02 người. Như vậy việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với tinh thần Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[3] Về hình phạt: Bị cáo N biết mức độ nguy hại của ma túy cho con người và xã hội rất lớn, việc sử dụng ma tuý có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và các bệnh nguy hiểm khác, ảnh hưởng sức khỏe và phát triển của con người. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện nên lỗi của bị cáo là cố ý. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người chủ mưu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy cần phải áp dụng cho bị cáo hình phạt tù, phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xem xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa bị phát hiện, hoàn cảnh gia đình vợ mới sinh con, do đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo N còn đề nghị xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy khách thể của tội phạm này là xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, số tiền mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo N nộp lại là tiền thu lợi từ việc bán ma túy, không phải là tiền bồi thường hay khắc phục hậu quả. Do vậy không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo lời đề nghị của người bào chữa. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thuộc thành phần lao động thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Trương Thanh T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo N, do T bị bệnh và đã chết trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Trương Thanh T nên không cần xử lý.

[6] Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thanh Hoàng A, Nguyễn N T, Mai Văn M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển cho Công an thị trấn T xử lý hành chính theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển số đăng kí 62H1-176.10 được xác định là của N mua chưa sang tên; 02 điện thoại di động và 01 Camera hiệu YOSEE FHĐ có thẻ nhớ là phương tiện, vật bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, 03 card Mobiphone chưa qua sử dụng, số tiền 100.000 đồng thu giữ của T do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Mẫu vật còn lại sau khi giám định là tinh thể màu trắng được xác định là ma túy có khối lượng 0,1284 gam (Ký hiệu M); 1,7062 gam (Ký hiệu M1) đựng trong 01 gói niêm phong số 653/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, có chữ ký của người niêm phong Phạm Thị Thanh T và người chứng kiến

Nguyễn Hoàng M; 02 con dao (mã tấu); 02 cân điện tử; 03 kéo kim loại; 01 lưỡi lam hiệu CROM; 04 quẹt lửa điện tử; 02 quẹt lửa vỏ nhựa; 01 bình gas hiệu BLUFSTAR đã qua sử dụng; 111 túi nylon trắng kích thước 1,5cm x 1,5 cm, có rãnh khép (viền xanh); 02 bình thủy tinh, trên đầu bình có ống hút và ống chứa thuốc; 01 ống thủy tinh đầu tròn; 01 ống nhựa màu xanh dài 8,5cm; 20 ống hút bằng thủy tinh; sim số 0786970478 và sim số 0926344229 là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng và giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiền Việt Nam 6.470.000 đồng thu giữ của Hồ Tấn N, đây là tiền của N đem tài sản (vàng) đi cầm để lo cho gia đình, không liên quan đến việc phạm tội nên không tịch thu, trả lại cho N.

Ngoài ra theo lời khai của N thì số tiền mua bán ma túy N đã thu được 2.500.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc N nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Tấn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Tấn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 20-11-2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Tấn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attilas màu đỏ, biển số đăng kí 62H1-176.10 (có giấy chứng nhận đăng kí xe số 022444); 01 Camera hiệu YOSEE FHĐ có thẻ nhớ; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen. 01 điện thoại di dộng hiệu VIVO màu đen; 03 card Mobiphone (02 cái mệnh giá 20.000 đồng và 01 cái mệnh giá 50.000 đồng, chưa qua sử dụng) và 100.000 (một trăm ngàn) đồng Cơ quan điều tra tạm gởi Kho bạc nhà nước huyện T theo giấy nộp tiền vào ngày 20-12-2019.

Tịch thu tiêu hủy:

01 gói niêm phong số 653/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, có chữ ký của người niêm phong Phạm Thị Thanh T và người chứng kiến Nguyễn Hoàng M.

01 con dao (mã tấu) dài 48cm; 01 con dao (mã tấu) dài 73cm; 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa (ván gỗ) kích thước 4x7x1,3cm; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước 6cm x 12cm; 03 kéo kim loại; 01 lưỡi lam hiệu CROM; 04 quẹt lửa điện tử, có 02 cái bằng kim loại; 02 quẹt lửa vỏ nhựa, 01 cái màu xanh, 01 cái màu đỏ; 01 bình gas hiệu BLUFSTAR đã qua sử dụng; 111 túi nylon trắng kích thước 1,5cm x 1,5 cm, có rãnh khép (viền xanh); 02 bình thủy tinh, trên đầu bình có ống hút và ống chứa thuốc, thân bình có ít nước; 01 ống thủy tinh đầu tròn; 01 ống nhựa màu xanh dài 8,5cm; 20 ống hút bằng thủy tinh; 02 sim điện thoại số 0786970478 và số 0926344229.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được thể hiện theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 23-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

Buộc Hồ Tấn N nộp lại số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả Hồ Tấn N số tiền 6.470.000 (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng mà Cơ quan điều tra tạm gởi vào tài khoản số 3949.0.9005288.0000 tại Kho bạc nhà nước huyện T theo giấy nộp tiền ngày 20-12-2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hồ Tấn N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án này xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19-5-2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.